

Bản án số: 679/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2024

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Quang Cảnh, bà Phạm Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2024/HNST ngày 12 tháng 03 năm 2024 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 678/2024/QĐXXST-HN ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 866/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6– sinh năm 1971; Địa chỉ : Thôn JRYHU, xã RTHYR, huyện JHRT, tỉnh RTHY (có yêu cầu xin vắng mặt)

Bị đơn : Bà Nguyễn HRTY4RT65– sinh năm 1970; Địa chỉ : Khu HURTHY–UTRHYTR, phường HTRHYTR, quận YTHY, thành phố YRJUYT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2024, bản tự khai, các buổi mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6 nộp kèm các tài liệu, chứng cứ và trình bày yêu cầu khởi kiện như sau : ông và bà Nguyễn HRTY4RT65 tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã UHn, huTRYện JTRUHYU, tỉnh JUYTHT vào năm 2006. Về quan hệ hôn nhân : ông yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn HRTY4RT65 vì nhận thấy tính tình hai bên vợ chồng không hòa hợp, luôn thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung vợ chồng luôn mệt mỏi. Năm 2021, ông và bà Lan đã ly thân. Năm 2023, ông đã từng nộp đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Lan, sau đó ông đã rút lại yêu cầu khởi kiện nhưng bà Lan vẫn không thay đổi nên ông không thể tiếp tục chung sống vợ chồng. Bà Lan thường điện thoại, nhắn tin, đăng trên mạng xã hội bôi xấu cuộc sống của ông, gây cho ông nhiều dư luận không tốt. Khi ông nộp đơn xin ly hôn, thì bà Lan luôn trốn tránh, thay đổi nơi cư trú

gây khó dễ cho việc ly hôn của ông. Về quan hệ con chung : ông và bà Lan có 02 người con chung tên là Nguyễn YYJY5THUR5YU6Kiệt – sinh năm 2002 và Nguyễn Thị HJRTHR – sinh năm 2004. Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung : ông xin tự thỏa thuận giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã tổng đạt nhiều lần nhưng bị đơn bà Nguyễn HRTY4RT65 vẫn vắng mặt và không có gửi văn bản ghi ý kiến trình bày của cá nhân bà.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6 có yêu cầu xin vắng mặt và cam kết vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Nguyễn HRTY4RT65 vẫn không đến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu ý kiến:

Về tố tụng : Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Việc tham gia hỏi tại phiên tòa của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đề nghị khắc phục vi phạm tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Giấy trích lục kết hôn số 747/2023/TLKH-BS ngày 28/9/2023 do Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ thực hiện trích lục từ cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (*bút lục số 92*) thì quan hệ giữa ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6 và bà Nguyễn HRTY4RT65 là quan hệ hôn nhân được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiếu yêu cầu xác minh ngày 03/6/2024, Công an phường HGERTY, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xác nhận “...Đương sự Nguyễn EYGT, sinh năm 1970 có đăng ký tạm trú và thực tế cư trú tại 58/12/10 Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh...” (*bút lục số 99*) nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6 có yêu cầu xin xét xử vắng mặt và cam kết không thay đổi ý kiến. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn bà Nguyễn HRTY4RT65 vắng mặt. Căn cứ theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình : “... 1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”.

Căn cứ vào lời trình bày, các tài liệu chứng cứ nộp kèm theo (bút lục từ số 38 đến số 89) của nguyên đơn ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6 và Quyết định đình chỉ vụ án số 1230/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh ban hành (bút lục số 90) thì Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6 và bà Nguyễn HRTY4RT65 có mâu thuẫn trong hôn nhân, các bên đương sự đã từng giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2023. Bên cạnh đó, mặc dù Tòa án đã tổng đạt nhiều lần nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn HRTY4RT65 vẫn không đến và cũng không gửi đến tòa án văn bản nêu ý kiến của cá nhân của bà. Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6. Về con chung: nguyên đơn ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6 trình bày ông và bà Lan có 02 người con chung tên là Nguyễn YYJY5THUR5YU6 Kiệt – sinh năm 2002 và Nguyễn Thị Yên Nhi – sinh năm 2004; các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6 yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6 phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí năm 2016 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Luật Phí và Lệ phí năm 2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6 được ly hôn với bà Nguyễn Thị Lan. Giấy chứng nhận kết hôn số 061/2006 ngày 18/8/2006 do Ủy ban nhân dân xã REGYER, huyện HERTGY, tỉnh GERTGYER cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: các con chung tên Nguyễn YYJY5THUR5YU6 Kiệt – sinh năm 2002 và Nguyễn GHY EY4 – sinh năm 2004 đã đủ tuổi trưởng thành, nguyên đơn ông

Nguyễn YYJY5THUR5YU6 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này

-Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6 yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6 phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007718 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn YYJY5THUR5YU6 đã nộp đủ án phí. Bà Nguyễn HRTY4RT65 không phải nộp án phí. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

Nguyễn Thị Thanh Hiền